

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” (sau đây gọi là Đề án) trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án**

Để triển khai Đề án, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh cũng ban hành các kế hoạch, công văn hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, tùy theo nhiệm vụ, điều kiện của địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với nội dung và hình thức phù hợp.

Đồng thời, giai đoạn 2019 - 2022, Sở Tư pháp cũng ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở nói chung và công tác triển khai thực hiện Đề án nói riêng<sup>2</sup>. Theo đó, đã có 11/11 đơn vị cấp huyện<sup>3</sup> triển khai thực hiện Đề án theo cả giai đoạn và hằng năm, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

##### **2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện**

Bên cạnh công tác chỉ đạo, hướng dẫn, việc kiểm tra thực hiện Đề án tại các

<sup>1</sup> Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 04/3/2020, Công văn số 2266/UBND-NC ngày 09/4/2020, Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2021, Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 06/5/2022.

<sup>2</sup> Công văn số 652/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 02/7/2021, Công văn số 535/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 15/4/2022

<sup>3</sup> Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện Vĩnh Thạnh, Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND huyện Vân Canh, Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND huyện Tuy Phước, Quyết định số 8194/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn...

địa phương được triển khai thực hiện hằng năm thông qua hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh, UBND tỉnh<sup>4</sup>. Trong giai đoạn 2019 - 2022, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức kiểm tra 16 đợt tại các địa phương (cấp huyện, cấp xã). Qua kiểm tra cho thấy, các địa phương đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo yêu cầu.

Trên cơ sở hướng dẫn, Kế hoạch của UBND tỉnh, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh, hầu hết các địa phương<sup>5</sup> đều xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra hằng năm hoặc đợt xuất việc triển khai công tác hòa giải ở cơ sở nói chung và việc triển khai thực hiện Đề án nói riêng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Giai đoạn 2019 - 2022, hoạt động biên soạn, phát hành tài liệu đã được Sở Tư pháp quan tâm, thường xuyên triển khai thực hiện với hàng chục nghìn<sup>6</sup> tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về các văn bản pháp luật mới, những nội dung pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống Nhân dân. Đặc biệt, trong năm 2021, Sở Tư pháp đã phát hành 5.000 tập tài liệu tình huống giải đáp pháp luật về hòa giải ở cơ sở (*gồm 50 tình huống thường gặp trong công tác hòa giải ở cơ sở*)<sup>7</sup>. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng đã thực hiện đăng tải toàn bộ các Tài liệu Hỏi - đáp pháp luật cũng như hướng dẫn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và thông báo trực tiếp tại các Hội nghị tập huấn hoặc bằng văn bản cho các hòa giải viên biết, tra cứu, tham khảo, sử dụng.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 36/KH-HĐPH ngày 03/4/2019; Kế hoạch số 76/KH-HĐPH ngày 15/4/2020; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 08/4/2021.

<sup>5</sup> Hội đồng Phối hợp PBGDPL TP. Quy Nhơn, TX. An Nhơn, Thị xã Hoài Nhơn, huyện Tuy Phước, huyện Phù Cát, huyện Tây Sơn...

<sup>6</sup> 5.200 Tờ gấp pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, 5.000 Hỏi đáp pháp luật về tố cáo, 5.000 Hỏi - đáp pháp luật tố tụng dân sự, 5.000 Hỏi - đáp pháp luật về phòng chống tham nhũng, 5.000 Hỏi - đáp pháp luật về đất đai; 5.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; 5.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; 1.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật thực hiện Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống tội phạm và ma túy; 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về lao động, 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam; 5.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về thanh niên; 5.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về Dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên; 5.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về hòa giải, đối thoại tại tòa án; 5.000 tập tài liệu Tình huống pháp luật về hòa giải ở cơ sở; 5.000 tập tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về bảo vệ môi trường; 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về phòng, chống ma túy, 5.000 Hỏi - đáp pháp luật về phòng, chống tham nhũng, 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về cư trú, 5.000 tập Hỏi - đáp pháp luật về bảo hiểm xã hội, 1.200 tập Hỏi - đáp pháp luật về Khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 8.000 Tờ gấp pháp luật về Phòng, chống mua bán người, Hôn nhân có yếu tố nước ngoài, Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sử dụng lao động, đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh biên soạn và phát hành 2.000 tập Sổ tay Hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

<sup>7</sup> Những tình huống này mang tính chất tham khảo, được hướng dẫn giải quyết với 03 nội dung: Xác định nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ pháp lý và hướng giải quyết. Trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở, tùy từng vụ việc cụ thể, tình hình thực tiễn, hòa giải viên có thể vận dụng những nội dung này, kết hợp vận dụng truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc để hòa giải vụ việc đạt kết quả tốt nhất.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã công nhận 05 Tập huấn viên công tác hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh<sup>8</sup>. Các huyện, thị xã, thành phố cũng đã thành lập đội ngũ tập huấn viên cấp huyện gồm 65 người với thành phần gồm lãnh đạo Phòng Tư pháp, lãnh đạo các hội đoàn thể và phòng, ban có liên quan (*trung bình 6 người/đơn vị cấp huyện*). Đội ngũ này thường xuyên được cung cấp tài liệu pháp luật cũng như tài liệu về nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở.

- Hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành văn bản đề nghị các địa phương thực hiện rà soát, kiện toàn các tổ hòa giải đảm bảo đúng theo quy định. Việc tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở đã được Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên. Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh cũng thường xuyên tổ chức tập huấn pháp luật cũng như kỹ năng, nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cho hội, đoàn viên. Các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thực hiện đăng tải tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã tổ chức thành công Cuộc thi Hòa giải viên giỏi với sự tham gia của 11 đội thi đến từ các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn. Vòng Chung kết Cuộc thi được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và truyền hình Bình Định. Qua Hội thi, các hòa giải viên đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ công tác hòa giải, tạo cơ hội giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong đội ngũ hòa giải viên.

- Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương.

Đối với cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã lựa chọn 01 địa phương cấp xã thực hiện chỉ đạo điểm với các nội dung như: Thực hiện khảo sát, rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên; hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; hướng dẫn, hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên; hướng dẫn địa phương tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, người đang và đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều

<sup>8</sup> Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 03/3/2020; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 28/4/2022.

tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn đang thường trú tại địa bàn làm điểm tham gia làm hòa giải viên hoặc hỗ trợ pháp lý cho tổ hòa giải ở cơ sở. Định kỳ hằng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở. Kết quả, hằng năm tỷ lệ hòa giải thành tại địa phương làm điểm đạt trên 90%.

Đối với cấp huyện, do kinh phí còn nhiều hạn chế, các địa phương chưa chủ động trong việc lựa chọn đơn vị để thực hiện chỉ đạo điểm về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cũng đã tăng cường thực hiện, hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở. Sở Tư pháp thực hiện đăng tải toàn bộ Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, các tài liệu tình huống giải đáp pháp luật về hòa giải ở cơ sở, tài liệu Hỏi - đáp pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp,... Đội ngũ Tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện cũng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tập huấn cho hòa giải viên. Sở Tư pháp đã thực hiện công khai địa chỉ thư điện tử trên Trang Thông tin PBGDPL của tỉnh, của Sở để tiếp nhận thông tin, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các vụ hòa giải khó, phức tạp.

- Kinh phí thực hiện Đề án.

Đối với cấp tỉnh, kinh phí thực hiện Đề án chủ yếu sử dụng từ kinh phí cấp cho Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh với trung bình hằng năm khoảng 250.000.000 đồng dành cho công tác tập huấn, biên soạn tài liệu...

Đối với cấp huyện, kinh phí dành cho thực hiện Đề án còn nhiều hạn chế, các địa phương chưa chủ động bố trí kinh phí riêng để thực hiện Đề án mà chủ yếu lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án khác được triển khai trên địa bàn.

Việc huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Hiện nay, xã hội hóa PBGDPL nói chung, công tác hòa giải ở cơ sở nói riêng được tỉnh thực hiện và bước đầu đạt nhiều kết quả khả quan, nhiều doanh nghiệp hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở<sup>9</sup>... Bên cạnh đó, các ngành, các cấp huy động Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia thực hiện tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên.

<sup>9</sup> Vận động doanh nghiệp tham gia tài trợ, hỗ trợ kinh phí in băngrôn, tờ gấp, tặng nón bảo hiểm, móc khóa; tham gia bán hàng giảm giá

UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/8/2020 triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 30/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới. Hằng năm, các sở, ngành của tỉnh đều xây dựng chương trình, Kế hoạch phối hợp với Hội Luật gia tỉnh để triển khai chương trình công tác nói chung cũng như thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở nói riêng trên địa bàn<sup>10</sup>.

## **2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án**

Tính đến tháng 10/2022, các nhiệm vụ của Đề án cơ bản đã được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra<sup>11</sup>. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp và kinh phí có phần còn hạn chế nên công tác thực hiện chỉ đạo điểm phạm vi, số lượng còn ít và chưa đạt được như mong muốn.

Với nhận thức hòa giải viên là người hoạt động vì lợi ích cộng đồng, không hướng tới mục tiêu lợi nhuận; mục đích là hàn gắn những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình, dòng họ, tranh chấp giữa hàng xóm láng giềng với nhau; để từ đó không cần đến sự can thiệp của Nhà nước đối với những công việc mà xã hội có thể tự làm được, các hòa giải viên trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia công tác này với tinh thần hoàn toàn tự nguyện; chủ động tìm kiếm phương hướng, cách thức hóa giải các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các bên một cách nhanh nhất và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Qua triển khai công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, số vụ kiện dân sự, số vụ việc tranh chấp đưa ra Tòa án, UBND cấp xã đã giảm hơn so với trước. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang triển khai nhiều dự án giải phóng mặt bằng, đất đai ngày càng có giá trị dẫn đến số vụ, việc hòa giải ở cơ sở; số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai có chiều hướng tăng cao, phức tạp hơn.

Hòa giải viên ở cơ sở là người sinh sống tại địa bàn dân cư nên họ có điều kiện phát hiện sớm và nắm bắt được nội dung vụ việc, tranh chấp. Do đó, ngay khi vụ việc vừa phát sinh, hòa giải viên có thể kịp thời hòa giải ngay, làm cho sự việc lắng xuống, tránh việc tiến triển theo chiều hướng xấu và từ đó hướng dẫn, giúp đỡ các bên thỏa thuận, giải quyết xung đột bằng con đường hòa bình, hợp tác, bảo đảm quyền lợi của mỗi bên. Thực tiễn hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh cho thấy, có những vụ việc nếu không được hòa giải kịp thời thì sự việc bị dồn nén

<sup>10</sup> Sở Tư pháp và Hội Luật gia tỉnh ban hành Chương trình phối hợp số 300/CTPH-STP-HLG ngày 19/4/2019 về thực hiện công tác xây dựng pháp luật; PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên giai đoạn 2019 – 2023; Kế hoạch số 21/KHPH-STP-HLG ngày 19/4/2019, Kế hoạch số 13/KHPH-STP-HLG ngày 10/3/2020...

<sup>11</sup> Xây dựng, bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp tài liệu cho đội ngũ tập huấn viên; phát hành cung cấp, bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tập huấn viên cấp huyện, tỉnh; triển khai các hoạt động chỉ đạo điểm; xây dựng đội ngũ hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

lâu ngày, âm ỉ, đến khi bùng phát trở nên nghiêm trọng, thậm chí thành hành vi vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của các bên. Qua đó, góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; giảm số vụ mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ dân cư, củng cố tinh thần đoàn kết trong nội bộ Nhân dân.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, việc triển khai các hoạt động tuyên truyền việc thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở thời gian qua đã được các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, đến nay trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có trường hợp nào yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

### **III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Hạn chế**

Công tác triển khai thực hiện Đề án nói riêng và công tác hòa giải ở cơ sở nói chung trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Đội ngũ hòa giải viên tuy đông về số lượng nhưng trình độ học vấn và trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Phần lớn còn thiếu hiểu biết về các chính sách, pháp luật; thiếu kỹ năng hòa giải, thường lúng túng trong quá trình hòa giải các vụ việc phức tạp.

- Ở một số nơi, hoạt động hòa giải vẫn còn mang tính hình thức, chiếu lệ, thụ động. Nhiều mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải không được hòa giải viên chủ động hòa giải làm mâu thuẫn, tranh chấp trở nên nghiêm trọng, gay gắt, là nguyên nhân dẫn đến các vụ việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bên, gây mất trật tự công cộng;

- Một số tổ hòa giải chưa thực hiện đúng theo quy trình về công tác hòa giải ở cơ sở, còn xem việc hòa giải là đơn giản, chỉ mời các bên tiến hành hòa giải miệng, không vào sổ thống kê hồ sơ, nhất là đối với những vụ việc hòa giải thành, do đó, việc thống kê, báo cáo tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở thấp hơn so với vụ việc hòa giải trên thực tế;

- Các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai ngày càng gia tăng và phức tạp hơn, trong khi số lượng và trình độ của hòa giải viên còn hạn chế nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hòa giải.

#### **2. Nguyên nhân của hạn chế**

- Cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, chưa phát huy hết vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác này trong đời sống Nhân dân;

- Hòa giải viên thường dựa vào kinh nghiệm, ít đầu tư và chưa nghiên cứu sâu các văn bản pháp luật nên kết quả hòa giải chưa đạt theo yêu cầu; một số hòa

giải viên chưa chủ động, tích cực trong việc nghiên cứu, tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về công tác hòa giải ở cơ sở;

- Một số quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa thật sự phù hợp, khó thực hiện (*quy định về bầu hòa giải viên, quy định về ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách...*) hay chưa có cơ chế, chính sách tốt để huy động người dân, nhất là những người có uy tín, trình độ, am hiểu kiến thức pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở...

### **3. Một số kinh nghiệm**

Qua triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, đó là:

- Một là, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền. Thực tiễn cho thấy, ở nơi nào có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền thì ở đó các mặt hoạt động thực hiện nhiệm vụ nói chung, công tác hòa giải ở cơ sở nói riêng có nhiều thuận lợi, đạt hiệu quả cao.

- Hai là, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác này.

- Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là vai trò nòng cốt, đầu mối của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Đội ngũ này phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn để chủ động, linh hoạt tham mưu, đề xuất với lãnh đạo chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Bốn là, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể ở địa phương trong việc phối hợp thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Trong đó, phối hợp tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; củng cố kiện toàn tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải, hòa giải viên;

- Năm là, đẩy mạnh lồng ghép việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở với các phong trào như: Dân vận khéo; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh; nông thôn mới; quy chế dân chủ ở cơ sở...

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn phối hợp thực hiện giữa chính quyền với các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa của công tác hòa giải, phát huy vai trò của các chủ thể trong triển khai thực hiện để công tác hòa giải ngày một phát triển, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải tại các địa phương để kịp thời có biện pháp củng cố, kiện toàn, phát triển tổ hòa giải và hòa giải viên.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ cho những người làm công tác hòa giải.

- Cung cấp kịp thời tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho các hòa giải viên như tài liệu nghiệp vụ; sổ tay nghiệp vụ hòa giải; sách hỏi - đáp pháp luật...

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Các cơ quan Trung ương tiếp tục hoàn thiện thể chế về hòa giải ở cơ sở, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác hòa giải ở cơ sở; đồng thời, xây dựng được cơ chế, chính sách tốt hơn cho hòa giải viên nhằm từng bước tiến tới chuyên nghiệp hóa đội ngũ này.

- Phối hợp nghiên cứu xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch giữa Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp về thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

- Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành Tư pháp trong công tác xây dựng chương trình, triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**



**Phụ lục**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

**1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án**

<b>STT</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>
1	01/8/2019	2667/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định
2	04/3/2020	14/KH-UBND	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2020
3	04/6/2021	56/KH-UBND	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021
4	06/5/2022	69/KH-UBND	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022

## 2. Số liệu về tập huấn viên và kết quả hoạt động của tập huấn viên

Năm	Tập huấn viên cấp tỉnh					Tập huấn viên cấp huyện			
	Tổng số	Số lượng được tập huấn, bồi dưỡng	Số lượng được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện tập huấn cho tập huấn viên cấp huyện	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở (nếu có)	Tổng số	Số lượng được tập huấn, bồi dưỡng	Số lượng được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở
2019	0	0	0	0	0				
2020	5	5	5	5	5	62	62	62	62
2021	5	5	5	5	5	64	64	64	64
2022	5	5	5	5	5	65	65	65	65

## 3. Số liệu về hòa giải viên ở cơ sở và kết quả hoạt động hòa giải

Năm	Hòa giải viên				Kết quả hòa giải			
	Số tổ hòa giải	Số lượng hòa giải viên	Số hòa giải viên được cấp phát tài liệu	Số hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng	Tổng số vụ, việc tiến hành hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành	Số vụ, việc hòa giải không thành	Số vụ, việc được Tòa án ra quyết định công nhận
2019	1.130	8.309	8.309		1.486	1.201	127	0
2020	1.125	8.255	8.255	450	1.580	1.269	202	0
2021	1.124	8.274	8.274	820	1.459	1.134	154	0
2022	1.124	8.262	8.262	1890	1.534	1.245	112	0

#### 4. Số liệu về kết quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước

Năm	Mô hình tổ hòa giải hiệu quả tại địa phương	Tổ chức nâng cao năng lực cho tập huấn viên cấp huyện			Tổ chức nâng cao năng lực cho hòa giải viên			Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo	
		Hình thức tổ chức	Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số lượt tham dự	Cho tập huấn viên	Cho hòa giải viên
2019					Thi Hòa giải viên giỏi	1	1.200		
2020	7	Cung cấp tài liệu	0	0	Tập huấn	4	450	(*)	20.000
2021	8	Cung cấp tài liệu	0	0	Tập huấn	6	820	5.000	30.000
2022	12	Cung cấp tài liệu	1	22	Tập huấn	10	1.890	(*)	25.000

\* Thực hiện đăng tải tài liệu trên trang thông tin điện tử

#### 5. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Nguồn ngân sách Nhà nước (*)	Nguồn khác
2019	230.000.000	0
2020	200.000.000	0
2021	250.000.000	0
2022	250.000.000	0

(\*) Cấp chung trong kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

